

Bản án số: 130/2018/HS-PT

Ngày 09-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ

Các Thẩm phán: Ông Tạ Quốc Việt

Ông Phạm Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2018/TLPT-HS ngày 11-9-2018 đối với bị cáo **Phạm Quốc D** và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 110/2018/HS-ST ngày 27-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Quốc D - Sinh năm 1989, tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp T, xã M, huyện T (nay là khu phố T, phường M, thị xã P), tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1959; có vợ là Lê Thị Như N, sinh năm 1990 và 02 con sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ ngày 05-01-2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh ngày 08-01-2018, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Hoàng Huy H - Sinh năm 1984, tại Ninh Bình.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp T, xã C, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1956 và bà Đinh Thị V, sinh năm 1956; có vợ là Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Võ Hoàng T - Sinh năm 1988, tại Bà Rịa- Vũng Tàu.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 11, khu phố K, phường K, thành phố B, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Nhân viên lái cầu; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ ngày 05-01-2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh ngày 15-01-2018, hiện đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc D là công nhân ở bộ phận kho của Công ty cổ phần China Steel Sumikin Việt Nam (viết tắt là CSVC) tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân A2, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Trong quá trình làm việc, D nảy sinh ý định lấy trộm một cuộn thép cán nguội của công ty bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 09 giờ ngày 29-12-2017, D điện thoại cho Hoàng Huy H là nhân viên lái xe của Công ty TNHH Hoàng Sơn Hà, làm công việc thu gom rác sinh hoạt trong Công ty CSVC, nói H sáng ngày 01-01-2018 vào Công ty CSVC dọn vệ sinh rồi chở cho D cuộn thép. H biết cuộn thép là do D lấy trộm của Công ty CSVC nhưng vẫn đồng ý chở và thỏa thuận giá vận chuyển là 1.000.000 đồng/1 tấn. Khoảng 19 giờ ngày 29-12-2017, D tiếp tục điện thoại rủ Võ Hoàng T là nhân viên lái cầu của Công ty Hải Hoàng Phát, là thầu phụ và chuyên làm công việc cầu hàng trong Công ty CSVC, vào ca làm việc sáng ngày 01-01-2018 sẽ lấy trộm một cuộn thép của Công ty CSVC, T đồng ý. Theo kế hoạch bàn bạc, T đã xin đổi ca làm việc vào sáng ngày 01-01-2018, H xin giấy vào Công ty dọn vệ sinh sáng ngày 01-01-2018. Đến 08 giờ 15 phút ngày 01-01-2018, H lái xe ô tô tải biển kiểm soát 72M-7088 vào Công ty CSVC, cùng đi trên xe có Phạm Thị Mỹ D là vợ của H. Theo hướng dẫn của D, H chạy xe vào khu vực kho để T cầu cuộn thép cán nguội trọng lượng 8.406kg lên xe, H điều khiển xe đi thu gom rác che lấp cuộn thép rồi điều khiển xe ô tô ra khỏi Công ty CSVC.

Sau đó, D điện thoại cho Nguyễn Đăng C nhờ bán giúp cuộn thép. C đồng ý và nói chở cuộn thép đến kho phế liệu của Ngô Văn H. Sau đó, C gọi điện cho Nguyễn Duy H ở thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bán cuộn thép trên, H đồng ý mua. D nói C cho ứng trước tiền bán cuộn thép nên C đưa cho D 75.000.000 đồng, trả tiền xe cho H 8.500.000 đồng. Sau đó, C thuê xe ô tô cầu của Ngô Văn T (do tài xế Ngô Văn V điều khiển) chở cuộn thép lên Biên Hòa bán cho H được 89.000.000 đồng. C trừ 83.500.000 đồng đã ứng trước cho D, còn lại 5.500.000 đồng C giữ lại làm chi phí vận chuyển. Số tiền 75.000.000 đồng nhận từ C, D chia cho Tuấn 8.000.000 đồng và giữ lại 67.000.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL ngày 29-01-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ) kết luận: 01 cuộn thép cán nguội ký hiệu CR, trọng lượng 8.406 kg trị giá 144.381.456 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2018/HS-ST ngày 27-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc D, Võ Hoàng T và Hoàng Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Quốc D 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 05-01-2018 đến ngày 08-01-2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Võ Hoàng T 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-01-2018 đến ngày 15-01-2018; xử phạt Hoàng Huy H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngày 06-8-2018, các bị cáo Võ Hoàng T và Hoàng Huy H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do: Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, đã khắc phục xong hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo H có ông ngoại là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo H đang phải điều trị bệnh.

Ngày 07-8-2018, bị cáo Phạm Quốc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 02 con nhỏ, cha mẹ già yếu, là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức án đã tuyên phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của các bị cáo D, H và T gửi trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Sáng ngày 01-01-2018, Phạm Quốc D, Võ Hoàng T và Hoàng Huy H đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt 01 cuộn thép cán nguội trọng lượng 8.406 kg trị giá 144.381.456 đồng của Công ty CSVN. Số tiền 83.500.000 đồng thu được, D đưa cho H 8.500.000 đồng tiền xe, chia cho T 8.000.000 đồng, còn lại 67.000.000 đồng D giữ tiêu xài cá nhân. Với hành vi nêu trên, cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Đối với Phạm Quốc D: D là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và rủ rê, lôi kéo các bị cáo T, H cùng tham gia. Bị cáo cũng chính là người đã liên hệ với Nguyễn Đăng C để nhờ tiêu thụ tài sản và hưởng phần lớn số tiền do phạm tội mà có. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây thiệt hại lớn về tài sản cho doanh nghiệp mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 02 năm tù là có phần nhẹ và đã xem xét, chiếu cố cho bị cáo.

[3.2] Đối với Hoàng Huy H và Võ Hoàng T: Tuy không phải là người khởi xướng nhưng các bị cáo đều là những người đồng phạm tích cực với bị cáo D, mỗi người đều thực hiện một phần việc quan trọng trong quá trình trộm cắp tài sản và được chia hưởng một phần từ số tiền phạm tội mà có. Cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của các bị cáo là hạn chế hơn so với bị cáo D, nên đã xử phạt các bị cáo mức án nhẹ hơn và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có sự chiếu cố cho các bị cáo.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D và bị cáo T không đưa ra được chứng cứ hoặc tình tiết nào khác làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đầu thú và có ông ngoại là người có công với cách mạng. Xét tình tiết giảm nhẹ này phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được chấp nhận áp dụng. Tuy nhiên, do mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo này là có phần nhẹ nên cấp phúc thẩm không thể giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

[3.4] Việc các bị cáo xin hưởng án treo không phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Quốc D, Võ Hoàng T và Hoàng Huy H; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc D, Võ Hoàng T và Hoàng Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Phạm Quốc D** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 05-01-2018 đến ngày 08-01-2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Võ Hoàng T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-01-2018 đến ngày 15-01-2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 17, Điều 58, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Hoàng Huy H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 110/2018/HS-ST ngày 27-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành (nay là thị xã Phú Mỹ), không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Quốc D, Võ Hoàng T và Hoàng Huy H phải nộp mỗi người 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT Tầu;
- Trại tạm giam –Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân h Tân Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân h. Tân Thành ;
- Công an h. Tân Thành ;
- Chi cục THADS h. Tân Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Minh Vỹ
(Đã ký)

